

Bản án số: 127/2019/HSPT
Ngày 27 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền; ông Bùi Đình Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 89/2019/TLPT - HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Viết K do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

* *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Viết K**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/6/2001; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Viết K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2018 đến nay; Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Viết K:* Ông Nguyễn Viết H (Bố đẻ); Sinh năm: 1961; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết K:* Ông Nguyễn Quốc T; Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

* *Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:* Phan Phương T, Phan S (Vắng mặt)

* *Người bị hại không kháng cáo:*

+ Trường Trung học phổ thông N; Địa chỉ: Số 78 đường Nguyễn T, khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị T; Vắng

mặt.

+ Trường trung học cơ sở X; Địa chỉ: Thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân D; Vắng mặt.

Vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trưa ngày 21/10/2018, Nguyễn Viết K rủ Phan Phương T và Phan S đến lấy trộm máy chiếu tại phòng thiết bị của trường THPT N. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 38P1-110.82 của bố đẻ là ông Nguyễn Viết H, mang theo 01 kim cọng lực, 01 tuốc nơ vít, 02 ba lô và 01 bì xác rắn, đến chờ T và S rồi đi đến trường THPT N. Khi đến khu vực cổng phía sau nhà trường, K dựng xe ở phía ngoài rồi cả ba người trèo qua tường rào, đi đến phòng thiết bị trường. K dùng tuốc nơ vít để mở cửa sổ, sau đó cùng với T dùng tay bẻ cong song cửa sổ đã bị chốt từ vụ trộm lần trước để tạo khoảng trống cho K chui vào trong phòng. T và S đứng ngoài để canh giới. K bê ra 04 máy chiếu gồm 03 máy chiếu nhãn hiệu Sony màu trắng đen và 01 máy nhãn hiệu H-Pec màu trắng đen, chuyển qua cửa sổ cho T và S để bỏ vào các ba lô mang sẵn. Khi nhìn thấy trên trần còn treo 01 chiếc máy chiếu nhãn hiệu Infocus màu đen, K bắc ghế lên bàn rồi dùng tuốc nơ vít tháo chiếc máy chiếu này ra, cầm theo 01 chiếc điều khiển máy chiếu có trên bàn và đưa ra để T, S bỏ vào trong ba lô. Sau đó, cả ba về nhà S, cất số máy chiếu lấy trộm được tại phòng ngủ của S. Đến khoảng 14 giờ ngày 22/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 38N3-8340 (xe của dì ruột Nguyễn Thị T đã ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị A quản lý, sử dụng) để chở K đến nhà Sơn lấy 05 máy chiếu đưa vào Thành phố H tiêu thụ. Trên đường đi, do vi phạm luật giao thông, K và T bị tổ tuần tra Phòng Cảnh sát Cơ động tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Do không trình bày được nguồn gốc của số máy chiếu có trong 02 ba lô mang theo nên K và T bị tổ tuần tra đưa về trụ sở để làm việc. Tại đây, K và T đã khai nhận số máy chiếu nói trên là do lấy trộm tại trường THPT N. Phòng Cảnh sát Cơ động tỉnh Hà Tĩnh đã bàn giao các đối tượng cùng toàn bộ tang vật kèm theo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C thì 05 máy chiếu này có tổng giá trị là 22.500.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết K và Phan Phương T còn khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp máy chiếu khác tại trường THCS X và trường THPT N. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 31/01/2018, K rủ T lấy trộm máy chiếu ở trường THCS X, Thị trấn N, huyện C. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 38P1-110.82, mang theo 01 chiếc ba lô, 01 kim cọng lực,

01 tuốc nơ vít, chở T đi xuống trường THCS X. Đến nơi, K dùng xe mô tô bên ngoài rồi cả hai trèo qua tường rào đi vào trong trường. Tại phòng học thứ nhất, K dùng kim cộng lực cắt ổ khóa để cả hai người đi vào phòng. K bắc ghế trèo lên bàn rồi dùng tuốc nơ vít để tháo xuống 01 máy chiếu nhãn hiệu Panasonic, đưa cho T bỏ vào ba lô. Khi đến phòng học tiếp theo, K tiếp tục dùng kim cộng lực cắt ổ khóa, T bắc ghế trèo lên bàn rồi dùng tuốc nơ vít để tháo xuống 01 máy chiếu nhãn hiệu H-Pec, đưa cho K bỏ vào ba lô. Sau đó, cả hai đưa máy chiếu lấy trộm được về cất giấu tại nhà rom của gia đình K. Khoảng một tuần sau, K nói với Phan Ngọc S là: “Có bạn tau nhờ tìm người mua máy chiếu. Mi tìm được ai mua thì hân cho tiền”. Khoảng ít ngày sau, S nói với K đã liên hệ được việc bán máy chiếu qua Facebook. K điều khiển xe mô tô biển số 38P1-110.82 chở S đưa máy chiếu đến cho người mua (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và bán với giá 3.500.000 đồng. K đưa cho S 500.000 đồng, đưa cho T 1.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng K đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C thì 02 máy chiếu này có tổng giá trị là 7.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào ngày không nhớ trong tháng 5/2018, K rủ S và T đến trường THPT N lấy trộm máy chiếu nhưng T từ chối nên chỉ có S và K thực hiện. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 38P1-110.82, mang theo 02 chiếc ba lô, 01 kim cộng lực, 01 tuốc nơ vít, chở Sơn đi đến trường THPT N. Khi đến khu vực cổng phía sau nhà trường, K dựng xe ở phía ngoài rồi cả hai người trèo qua tường rào, đi đến phòng thiết bị trường. K dùng tuốc nơ vít để mở cửa sổ, dùng kim cộng lực để cắt song cửa sổ, sau đó cùng với S dùng tay bẻ cong song cửa để tạo khoảng trống cho K chui vào trong phòng. S đứng ngoài để cảnh giới. K đi đến dàn đựng thiết bị lấy ra 04 máy chiếu gồm 02 máy nhãn hiệu Sony màu trắng đen, 01 máy nhãn hiệu H-Pec màu trắng đen và 01 máy nhãn hiệu Infocus màu đen, rồi chuyển qua cửa sổ cho Sơn để bỏ vào các ba lô mang sẵn. K chui ra khỏi phòng và dùng tay bẻ các song cửa sổ lại như cũ. Sau đó, K và S đưa số máy chiếu lấy trộm được về giấu tại phòng ngủ của S. Khoảng hơn một tuần sau, K nói với Trần Minh C là có người bạn nhờ K đi bán máy chiếu, nếu bán được thì người bạn đó sẽ cho ít tiền và rủ C đi cùng, C đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 38P1-110.82 chở C đến nhà S lấy 04 máy chiếu trộm được trước đó rồi đi vào Thành phố H để tiêu thụ. Khi đến cửa hàng máy tính của anh Trần Tiến T, K nói với anh T rằng số máy chiếu đó là của cậu K, nhờ K đi bán hộ. Sau khi kiểm tra chất lượng máy chiếu, anh T đồng ý mua với giá 3.600.000 đồng. Số tiền này K dùng 100.000 đồng để đồ xăng, đưa cho C 500.000 đồng, đưa cho S 1.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng K đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C thì 04 máy chiếu này có tổng giá trị là 13.000.000 đồng.

Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của 11 chiếc máy chiếu mà các bị cáo đã trộm cắp của trường THPT N và THCS X là 43.000.000 đồng.

Với hành vi trên, Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết K, Phan Phương T, Phan S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Viết K 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử phạt Phan Tây P 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, Phan S 10 (mười) tháng tù cho hưởng án, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 10/6/2019 bị cáo Nguyễn Viết K kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo

Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình, tuổi đời bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm là: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2018 do cần tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo Nguyễn Viết K, Phan S và Phan Phương T đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp, lấy được 11 máy chiếu các loại có tổng trị giá 43.000.000 đồng của trường THCS X và trường THPT N. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong nhân dân, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó bản sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện

huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 11 ngày nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và người bị hại đề nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình mà không phải cách ly khỏi đời sống xã hội cũng đủ nghiêm.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết K, sửa bản án sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Viết K 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Viết K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Viết Khâm không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện C;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu